

Số: 252/2024/QĐST - HNGĐ

H, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 237/2023/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nịnh Thị H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyền Quang**.

- Bị đơn: Anh **Dương Văn V**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyền Quang**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **La Văn Đ**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyền Quang**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh **Dương Văn V**, sinh năm 1996, số căn cước công dân 008096008842, địa chỉ: **Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyền Quang** là bố đẻ của 2 cháu **Dương Thị L** (tên dự định), sinh ngày 27/9/2018 (theo đăng ký sản khoa xuất viện sinh con của Viện vệ sinh **huyện S** – bản dịch đã được chứng thực) và cháu **Dương Thị T** (tên dự định), sinh ngày 20/10/2020 (theo giấy chứng sinh số 1088, ngày 21/10/2020 của **Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Tuyền Quang**).

- Về án phí: Chị **Ninh Thị H** không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Ngọc